

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 722/2017/HSPT

Ngày: 28/9/2017

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Bà Đặng Thị Thanh Hèn.**

+ Các Thẩm phán: Ông Mai Văn Quang
Bà Ngô Thị Ánh

- Th- ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thoa - Th- ký Toà án,
Toà án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông
Nguyễn Văn Hồng- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 635/2017/HSPT ngày 18/8/2017 đối với bị cáo Nguyễn Xuân T do có kháng cáo của bị cáo và người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 149/2017/HSST ngày 14/7/2017 của Tòa án nhân dân quận hạc Đông, thành phố Hà Nội.

Bị cáo kháng cáo: NGUYỄN XUÂN T, sinh năm 1995; Nơi đăng ký HKTT: xóm 7, thôn C, xã C, Hện U, thành phố Hà Nội; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông Nguyễn Xuân T và bà Nguyễn Thị N;

Tiền án, tiền sự: Không; danh chỉ bản số 221 lập ngày 22/4/2016 tại Công an quận H, Hà Nội

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

*** Người bị hại kháng cáo:** (Đều có mặt)

Anh Nguyễn Xuân H; sinh năm 1986.

Chị Trương Thị P L; sinh năm 1987.

Điều hộ khẩu: thôn C, xã C, Hện U, Hà Nội;

Nơi ở hiện nay: Số nhà 18, TT13, khu đô thị V, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN THẤY

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận H và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận H thì vụ án có nội dung như sau:

Nguyễn Xuân T là nhân viên chở hàng cho đại lý kinh doanh rượu, bia, nước giải khát của vợ chồng anh Nguyễn Xuân H và chị Trương Thị P (tại nhà ở số 18TT13 thuộc khu đô thị V, phường P, quận H, thành phố Hà Nội) từ tháng 10/2013. Quá trình kinh doanh, vợ chồng anh H thấy thiếu hụt tiền hàng không rõ nguyên nhân nên nghi ngờ bị kẻ gian trộm cắp. Ngày 15/11/2015, anh H lắp đặt máy ghi hình bí mật bên trong phòng ngủ, nơi để két sắt có tiền hàng và tiền sinh hoạt của gia đình để theo dõi. Trong ngày 16/11/2015, theo dõi qua máy ghi hình phát hiện T có 03 lần vào phòng của gia đình anh H và mở két lấy trộm tiền, nhưng không rõ số tiền bị chiếm đoạt.

Sáng 17/11/2015, vợ chồng anh H cùng người nhà là anh Nguyễn Anh T, chị Đỗ Thị Bích L (đều trú tại phường T, quận H, thành phố Hà Nội), bí mật theo dõi phòng ngủ của vợ chồng anh H qua hệ thống máy ghi hình qua điện thoại tại quán cà phê cách nhà anh H khoảng 50m; Anh Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Thanh B (đều trú tại xã C, huyện U, thành phố Hà Nội) phục ở trên tầng 4 nhà anh H.

Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày, T đi ăn cơm về thấy vợ chồng anh H đi vắng. T đi vào bên trong phòng ngủ của vợ chồng anh H, mở két sắt rồi cầm chiếc túi xách màu nâu đựng tiền để lên giường và bốc tiền ra ngoài. Theo dõi qua máy ghi hình, anh H báo cho anh H và anh B biết. Anh H và anh B chạy xuống, ập vào phòng. Nghe tiếng bước chân, T nhanh chóng bốc số tiền đã lấy ra cho lại vào túi xách rồi thả túi xuống sàn nhà; lúc này anh H, anh T, chị L, chị L cùng vào đến nơi yêu cầu T viết tường trình về những lần trộm tiền, rồi gọi điện thoại thông báo cho người nhà T và trình báo cơ quan công an giải quyết.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ gồm:

- 01 túi xách màu nâu bên trong có số tiền 22.670.000đồng;
- 01 ví da cũ của T bên trong có số tiền 6.500.000đồng;
- 01 điện thoại di động cũ của T nhãn hiệu Mastel – C128i
- 01 điện thoại di động cũ của T nhãn hiệu Samsung màu trắng;
- 01 bộ quần áo cũ của Nguyễn Xuân T;
- 01 chùm chìa khóa gồm 02 chìa bằng kim loại;
- 02 USB ghi lại hình ảnh và ghi âm về việc Nguyễn Xuân T trộm cắp tài sản ngày 16 và ngày 17/11/2015.

Ngày 30/11/2015, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Trương Thị P L số tiền 22.670.000đồng đã thu giữ nên trên.

Tại cơ quan điều tra, T đã khai nhận hành của mình như đã nêu trên. Ngoài ra T còn khai nhận: Ngày 16/11/2015, T đã 03 lần đột nhập vào phòng ngủ của vợ

chồng anh H mở két sắt trộm cắp tiền với tổng số tiền là 1.000.000 đồng, nhưng đã chi tiêu và đánh rơi hết.

Anh H, chị L trình bày gia đình anh chị bị thâm hụt tiền hàng trong một thời gian dài với số tiền khoảng 350.000.000 đồng. Tuy nhiên, gia đình anh H thường để chung tiền hàng và tiền sinh hoạt hàng ngày với nhau, không có sổ sách ghi chép cụ thể, không xác định được thời gian cũng như số lượng mất cụ thể, không trình báo kịp thời cơ quan chức năng. Các bản tự thú của bị cáo T viết vào ngày 17/11/2015 với các nội dung không thống nhất về số tiền đã lấy trộm của anh chị H L; bị cáo T trình bày do lúc mới bị bắt sợ hãi nên viết tự thú theo yêu cầu của anh H, chị L để giải quyết sự việc trong gia đình.

Ngoài sự việc trên, anh H, chị L khai: ngày 16/11/2015, anh chị đã chụp ảnh lại số tiền 25.000.000 đồng để vào trong két. Đến khoảng 21 giờ 24 phút, qua máy ghi hình thấy T trộm tiền trong két, vợ chồng anh chị kiểm tra lại thì thấy bị mất số tiền 2.700.000 đồng. Khi gia đình anh H phát hiện và bắt giữ T, kiểm tra số tiền trong ví của T có 6.500.000 đồng, trong đó có 3.200.000 đồng (gồm 05 tờ tiền mệnh giá 500.000đồng, 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng và 05 tờ mệnh giá 100.000đồng), có số se-ri trùng với số tiền vợ chồng anh H đã chụp ảnh lại cung cấp cho cơ quan công an. Tuy nhiên, T khai nhận số tiền trên là do chị L trả lương cho T ngày 11/11/2015. Bảng lương anh H, chị L nộp cho Cơ quan điều tra thể hiện T được trả 3.019.000 đồng tiền lương vào ngày 14/11/2015.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 149/2017/HSST ngày 14/7/2017 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội đã xử và quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Xuân T **09 (chín)** tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; các điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Nguyễn Xuân T phải bồi thường cho anh Nguyễn Xuân H, chị Trương Thị P L số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên các quyết định khác về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Không nhất trí với quyết định của án sơ thẩm, trong đơn kháng cáo đề ngày 24/7/2017, được gửi đến Tòa án vào ngày 25/7/2017, bị cáo Nguyễn Xuân T khagns cáo xin giảm nhẹ hình phạt; trong đơn kháng cáo đề ngày 18/7/2017 được gửi đến Tòa án vào ngày 19/7/2017, anh H, chị L kháng cáo cho rằng bản án của Tòa án nhân dân quận H chưa phản ánh đúng sbanr chất của vụ việc, chưa bảo vệ đúng đắn quyền

lợi chính đáng của anh chị và anh chị yêu cầu tăng hình phạt với bị cáo Nguyễn Xuân T

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa sau khi phân tích tính chất vụ án, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã kết luận:

Về hình thức: Kháng cáo của bị cáo, người bị hại là đúng về chủ thể kháng cáo và còn trong thời hạn kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản,, theo khoản 1, Điều 138- Bộ luật hình sự là có căn cứ và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 248- Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, không chấp nhận kháng cáo của người bị hại giữ nguyên án sơ thẩm.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Thị Thanh Hên

